

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Việt.
2. Ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 07-11-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS, ngày 08-11-2019 đối với các bị cáo:

1. Lỗ Văn C, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lỗ Văn T và bà Phạm Thị T; bị bắt tạm giữ ngày 26-8-2019, có mặt.

2. Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn S và bà Trần Thị Minh H; nhân thân: Ngày 05-9-2015, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2015/HS-ST ngày 15-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, đang trong thời gian chuẩn bị xét xử

tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 28-11-2015 tiếp tục phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HS-ST ngày 15-02-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xử phạt bị cáo 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 11-4-2017; bị bắt tạm giam ngày 22-8-2019, có mặt.

3. Mai Thanh D, tên gọi khác: **D quạ**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh S và bà Nguyễn Thị T; nhân thân: Ngày 05-9-2015 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2015/HS-ST ngày 15-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xử phạt bị cáo 01 năm tù, chấp hành xong ngày 01-9-2016; bị bắt tạm giam ngày 28-8-2019, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Anh Q, sinh ngày 15-12-2001; nơi cư trú: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn D, là bố ruột của bị hại; nơi cư trú: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Dương Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng*:

* Anh Hồ Đức S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

* Anh Nguyễn Thành L; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13-9-2018, P (*không rõ nhân thân lai lịch*) nhắn tin nhờ Lữ Văn C tìm Nguyễn Văn Anh Q để lấy lại điện thoại mà Q lấy của P thì C đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C gặp và nói cho Văn N biết việc Q lấy điện thoại của P ở thị xã G, đồng thời nói nếu gặp Q thì báo cho C.

Khoảng 13 giờ ngày 14-9-2018, N rủ Mai Thanh D đi tìm Q để lấy điện thoại cho C thì D đồng ý, sau đó N rủ thêm Hồ Đức S đi cùng (*S không biết mục đích N rủ đi làm gì*). Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-03148

(xe N mượn của bố là ông Văn S) chở D và S đến trước quán karaoke D thuộc bon N, xã Q thì gặp Q và Nguyễn Song T đi ngược chiều. Thấy vậy, N gọi Q lại và nói Q đi gặp C, Q lưỡng lự, D kéo Q lên xe. Sau đó, N điều khiển xe, Q ngồi giữa, D ngồi sau đi về phòng trọ của Nguyễn Thành L tại thôn Q, xã Q gặp C. Tại đây, C hỏi Q về việc Q lấy trộm điện thoại ngoài G thì Q không thừa nhận nên bị C dùng tay tát 01 cái, đồng thời yêu cầu Q phải trả điện thoại hoặc trả tiền. Lúc này, S vào đưa máy tính bảng cho Q thì bị N giật lấy và nói Q đi cầm cố máy tính bảng lấy tiền trả. Nghe vậy, Q không đồng ý và nói sẽ về nhà lấy tiền trả cho C thì bị N và D tát mỗi người một cái vào mặt nên đồng ý. C nói N và D chở Q đi cầm cố máy tính bảng thì N và D đồng ý. Sau đó N điều khiển xe, chở Q và D đến tiệm Internet N do anh Dương Văn D làm chủ. Tại đây anh D nhận cầm cố máy tính bảng với số tiền 1.000.000 đồng và đưa 1.000.000 đồng cho N. Sau khi cầm tiền, N trả cho anh Văn D 50.000 đồng tiền nợ. Số tiền còn lại N và D chia nhau tiêu xài hết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã thu giữ: 01 máy tính bảng (*nhãn hiệu Samsung, màu trắng*) của Nguyễn Văn Anh Q. Văn N và Mai Thanh D nộp lại số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 30-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 41, trả lại máy tính bảng cho Nguyễn Văn Anh Q. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-03148 xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Văn S (*bố của Văn N*) nên không tiến hành thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 04-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Máy tính bảng (*nhãn hiệu Samsung, màu trắng*) có giá trị 2.685.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Văn N và Mai Thanh D bồi thường 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn Anh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho N, D và không yêu cầu gì thêm; anh Dương Văn D yêu cầu Văn N và Mai Thanh D bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS, ngày 07-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố Lỗ Văn C, Văn N và Mai Thanh D về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lỗ Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Văn N và Mai Thanh D mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 41, ngày 30-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, trả lại máy tính bảng cho anh Nguyễn Văn Anh Q. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Văn N và Mai Thanh D trả 1.000.000 đồng cho anh Dương Văn D.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14-9-2018, với mục đích đòi lại điện thoại cho P nên Lỗ Văn C, Văn N và Mai Thanh D đã ép buộc Nguyễn Văn Anh Q cầm cố 01 máy tính bảng (*nhãn hiệu Samsung, màu trắng*), trị giá 2.685.000 đồng, để chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, tạo dư luận bất bình, bức xúc, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân; các

bị cáo là đồng phạm với vai trò đơn giản, bị cáo Lỗ Văn C là người khởi xướng, Văn N và Mai Thanh D là người thực hành nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Văn N và Mai Thanh D tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N và D nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Lỗ Văn C là người khởi xướng nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; đối với Văn N và Mai Thanh D đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự nên xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, do đó cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích của hình phạt.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 41, ngày 30-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Anh Q không yêu cầu bồi thường. Anh Dương Văn D yêu cầu Văn N và Mai Thanh D trả số tiền 1.000.000 đồng; gia đình Văn N và Mai Thanh D đã nộp 1.000.000 đồng để trả lại cho anh Dương Văn D nên anh Dương Văn D liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lỗ Văn C, Văn N, Mai Thanh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lỗ Văn C 01 (*một*) năm tù, tính từ ngày tạm giam là ngày 26-8-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Văn N 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày tạm giam là ngày 22-8-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Thanh D 06 (*sáu*) tháng tù, tính từ ngày tạm giam là ngày 28-8-2019.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 41, ngày 30-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn D liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận số tiền 1.000.000 đồng do gia đình Văn N và Mai Thanh D đã nộp.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lỗ Văn C, Văn N, Mai Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNV CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)**

Võ Văn Vinh

